

**NGHỊ QUYẾT****Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo  
tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo**  
-----**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH****1. Ưu điểm**

Sau 04 năm, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 14/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo được nâng lên, quy mô giáo dục tiếp tục được mở rộng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của nhân dân và toàn xã hội. Các cuộc vận động và phong trào thi đua ngày càng đi vào chiều sâu, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cơ sở giáo dục, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Cùng cố, duy trì, nâng cao chất lượng chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi (*là tỉnh đầu tiên thuộc khu vực Tây Nguyên hoàn thành phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi*). Công tác đổi mới quản lý giáo dục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục; xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Các cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền các cấp có sự gắn kết, chia sẻ trách nhiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, chất lượng giáo dục vùng khó khăn, vùng dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới; triển khai thí điểm mô hình trường học mới (VNEN); đánh giá thực chất giáo dục phổ thông; thực hiện tích hợp một số nội dung trong giảng dạy; hướng dẫn dạy học dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu, kém; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm hiệu quả và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm chăm lo, xây dựng; tu dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được tăng cường; tỷ lệ phòng học kiên cố tăng, số phòng học mượn, phòng học tạm giảm đáng kể; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm đầu tư; là một trong những địa phương đi đầu cả nước về đẩy mạnh phong trào sáng tạo khoa học

kỹ thuật trong trường phổ thông, có học sinh tham dự và đạt giải cao trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế (Intel ISEF); gắn giáo dục nhà trường với giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách hiệu quả.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

So với yêu cầu, lĩnh vực giáo dục và đào tạo của địa phương vẫn còn một số hạn chế như: Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng, đặc biệt ở một số địa bàn vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học, nhất là trung học cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; vẫn còn học sinh bỏ học, nghỉ học; tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước; cơ sở vật chất chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ cấu đội ngũ giáo viên một số địa phương chưa hợp lý, chất lượng giảng dạy chưa cao. Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo còn nhiều hạn chế, khó khăn.

## **3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân ưu điểm: Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành, đoàn thể thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nỗ lực, tâm huyết, quyết tâm đổi mới phương pháp dạy học; truyền thống hiếu học nhân dân Lâm Đồng được phát huy.

- Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế là: Một số lãnh đạo địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục và đào tạo; triển khai một số chủ trương, chính sách về phát triển giáo dục còn chậm; hiệu quả phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa cao; việc huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

# **II. MỤC TIÊU**

## **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng nền giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng phát triển đồng bộ, cân đối cơ cấu và quy mô, đa dạng hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời của nhân dân, hướng tới “*xã hội học tập*”.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn về trình độ, phẩm chất, đạo đức; hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện dạy và học.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2020, có 75% trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học, bậc học, xây dựng xã hội học tập.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, coi trọng giáo dục truyền thống, ý thức chấp hành pháp luật nhằm bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên phát triển toàn diện, đáp ứng xu thế hội nhập, phát triển của đất nước.

- Thí điểm sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế từng địa phương. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh quy mô lớp học khoa học, hợp lý; thu gọn các điểm trường theo nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương; đẩy mạnh xã hội hoá, phấn đấu đến năm 2021 giảm 10% đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập do nhà nước bảo đảm kinh phí chi hoạt động thường xuyên, giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Triển khai và thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Giáo dục mầm non**

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi trong những năm tiếp theo; từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non; phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện từng địa phương và cơ sở giáo dục.

- Đến năm 2020: Có 30% trẻ em học nhà trẻ, 90% trẻ em từ 3 - dưới 5 tuổi và 100% trẻ em 5 tuổi ra lớp. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong cơ sở giáo dục mầm non giảm dưới 9%. Có 55 - 60% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia. Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn 100%; trong đó: cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn đạt 98%; giáo viên có trình độ trên chuẩn 78%.

### **b) Giáo dục phổ thông**

- Giáo dục tiểu học:

+ Đào tạo học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn, lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

+ Đến năm 2020: Có 99,8% trẻ em trong độ tuổi đi học tiểu học; 98% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đến trường. Duy trì 100% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó số xã đạt chuẩn mức độ 3 đạt 90 - 100%; phấn đấu 100% huyện, thành phố đạt chuẩn mức độ 3, tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn 100%; trong đó: cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn đạt 97,2%; giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 95%. Có 80 - 85% trường tiểu học công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Giáo dục trung học:

+ Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng giao tiếp; trình độ ngoại ngữ, tin học; năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Học sinh trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

+ Đến năm 2020, huy động 99% trẻ trong độ tuổi đi học; trong đó, tỷ lệ trẻ em người dân tộc trong độ tuổi được đến trường là 95%. Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn 100%; trong đó: cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn đạt 96,5%, giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 95%. Có từ 65 - 70% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

### ***c) Giáo dục thường xuyên***

- Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động chuyên đổi nghề; bảo đảm xóa mù chữ bền vững.

- Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học, giáo dục từ xa; tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện.

- Cùng cố bền vững kết quả xóa mù chữ. Đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên là 98% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 99%.

### ***d) Giáo dục nghề nghiệp***

- Nghiên cứu phương án sắp xếp lại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chuyển đổi Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt phù hợp với quy hoạch, nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục của tỉnh và của khu vực Tây Nguyên.

- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và đủ điều kiện để mở các mã ngành mà tỉnh có nhu cầu.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, công tác phối hợp của các tổ chức chính trị, đoàn thể, nhân dân trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo hướng bền vững**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện tốt 09 nhóm nhiệm vụ, 05 nhóm giải pháp theo Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh

công tác phổ biến, quán triệt sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vị trí và tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển của đất nước.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, khẩn trương khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của giáo dục và đào tạo trong thời gian qua. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục; đồng thời tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc thực hiện thống nhất chức năng quản lý nhà nước về giáo dục.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, ban đại diện cha, mẹ học sinh, hội khuyến học, hội cựu giáo chức,... trong phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế về giảng dạy, học tập, thi tuyển, quản lý tài chính, tài sản,...

## **2. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục gắn với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực**

- Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường học, cơ sở giáo dục đảm bảo cân đối, hợp lý giữa quy mô và cơ cấu; giữa các loại hình, các địa phương, các cấp học và ngành nghề đào tạo.

- Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn 12 huyện, thành phố được phê duyệt để sắp xếp các trường, điểm trường hợp lý; đồng thời cân đối, bố trí số lượng giáo viên, nhân viên phục vụ phù hợp với số lượng học sinh.

- Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

## **3. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chuẩn bị triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị nhà trường cho đội ngũ quản lý cơ sở giáo dục; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng.

- Rà soát, đánh giá lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để sắp xếp, bố trí tinh giản biên chế, đảm bảo yêu cầu đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu, chuẩn về trình độ, giải quyết tình trạng dạy chéo môn trong các trường học.

- Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm quy định về chuyên môn, đổi mới nội dung chương trình và tài liệu giáo dục.

- Xây dựng quy chế luân chuyển cán bộ, giáo viên đảm bảo công bằng, hợp lý, tránh áp lực cho giáo viên; tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao vào ngành giáo dục và đào tạo. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên và bảo đảm các điều kiện cho hoạt động giảng dạy.

- Chú trọng xây dựng tổ chức đảng và đoàn thể trong trường học vững mạnh toàn diện; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, thành ủy đối với các cơ sở đảng trong trường học, đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đội ngũ giáo viên và học sinh, sinh viên, làm nòng cốt thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường.

#### **4. Triển khai mô hình trường học mới, lớp học thông minh, tiến tới quy hoạch tổng thể hệ thống trường học thông minh phù hợp với Đề án “*Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh*”**

- Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong ngành giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục hướng tới nền giáo dục thông minh. Thí điểm và từng bước thực hiện mô hình lớp học thông minh tại thành phố Đà Lạt, theo lộ trình Đề án “*Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh*” giai đoạn 2018 - 2025. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo; bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm.

- Coi trọng giáo dục toàn diện, gắn trang bị kiến thức với giáo dục, rèn luyện đạo đức, giáo dục lịch sử, truyền thống cho học sinh, sinh viên; nâng cao chất lượng bộ môn giáo dục công dân trong trường phổ thông và môn giáo dục chính trị trong các trường chuyên nghiệp. Chú trọng thực hiện công bằng xã hội, chống khuynh hướng “*thương mại hoá*” trong giáo dục và đào tạo; kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng “*chạy trường, chạy lớp*”; xây dựng mối quan hệ đúng mực, lành mạnh giữa giáo viên và học sinh, sinh viên.

#### **5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục**

- Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là đầu tư xây dựng các trường mầm non, phổ thông tư thục chất lượng cao, trường đạt chuẩn quốc tế.

- Huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng “*xã hội học tập*”; mở rộng cơ hội học tập cho mọi đối tượng. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước thành lập, liên doanh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các trường, cơ sở giáo dục tư thục ở các ngành học, cấp học nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực trong xã hội. Chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học, học viện trong và ngoài nước nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, giảng viên nòng cốt đáp ứng yêu cầu phát triển. Mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ lẫn

nhau giữa các địa phương, các trường học ở vùng kinh tế - xã hội phát triển với các cơ sở giáo dục vùng khó khăn.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên,... để động viên các lực lượng xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống và động cơ học tập, rèn luyện cho học sinh, sinh viên.

**6. Tạo điều kiện và phát huy vai trò của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn phát triển ngang tầm khu vực và của cả nước, nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, du lịch, xã hội nhân văn**

- Tạo điều kiện thuận lợi để Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Yersin Đà Lạt nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết đào tạo đại học và sau đại học với các cơ sở giáo dục đại học; phát triển Khoa Sư phạm của Trường Đại học Đà Lạt, kết nối với các trường đại học sư phạm lớn trong cả nước để tiến hành việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phục vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho sinh viên, góp phần cung ứng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và trong khu vực.

**7. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia**

- Tập trung ưu tiên các nguồn lực từ Trung ương và địa phương, các nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa,... để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, tạo cảnh quan, môi trường “*xanh, sạch, đẹp*” trong các trường học.

- Đầu tư trang thiết bị và hỗ trợ ban đầu cho các trung tâm học tập cộng đồng; tạo điều kiện thuận lợi để các trung tâm hoạt động có hiệu quả.

- Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục trong quá trình quy hoạch mạng lưới để xây dựng phương án đầu tư đồng bộ, hiệu quả bằng các nguồn kinh phí khác nhau, đặc biệt đẩy mạnh xã hội hóa. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

**8. Xây dựng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

- Kịp thời cụ thể hoá, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo với quan điểm “*đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển*”, thu hút và khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho giáo dục.

- Điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo.

- Bố trí địa điểm xây dựng các cơ sở giáo dục ngoài công lập phù hợp với quy hoạch; ưu tiên giải quyết đất ở cho giáo viên có nguyện vọng định cư và phục vụ lâu dài ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế xác định trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề, coi đào tạo nghề là nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết; hàng năm sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

2. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hàng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

3. Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

#### Nơi nhận:

- Ban Cán sự Đảng Bộ GDĐT,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiến**